

Đơn vị: Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương: 412

Đắk Lắk, ngày 09 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 09 THÁNG NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 09 tháng năm 2024, như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm (số được sử dụng)	Ước thực hiện 09 tháng năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 09 tháng nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.972,9	2.230,53	24,86%	123,48%
1	Chi quản lý hành chính	1.457	1.005,88	69,04%	115,75%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (340-341)	1.457	1.005,88	69,04%	115,75%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm (số được sử dụng)	Ước thực hiện 09 tháng năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 09 tháng nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	<i>Năm trước chuyển sang</i>				
	<i>Chi hoạt động</i>	1.431,5	1.005,88	70,27%	115,75%
	<i>Mua sắm</i>	25,5		0,00%	
1.3	Kinh phí CCTL theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 (<i>Năm trước chuyển sang</i>)	0,033		0,00%	
2	Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 và kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022, 2023 sang năm 2024 thực hiện <i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (340-341)</i>	7.515,9	1.224,65	16,29%	130,65%
2.1	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)- Mã CTMT: 0493	3.040,5	557,94	18,35%	186,67%
2.2	Chi thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh- Mã CTMT: 0498	400	2	0,50%	
2.3	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới- Mã CTMT: 0502	4.075,4	664,71	16,31%	104,11%
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
...					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị An

Nguyễn Hoài Dương